TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÙ CANG CHẢI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 15 /2019/HSST
Ngày 23 -5 -2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. ông Giàng A Dao

2. ông Lý A Náng

- Thư ký phiên tòa: ông Lý A Dà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên tòa*:** ông Hoàng Xuân Bắc- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Púng Luông, huyện Mù Cang Chải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2019/ TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng A T** sinh năm 1965, tại xã P, huyện M, tỉnh Y; cư trú tại: bản H, xã P, huyện M, tỉnh Y; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Sông D (đã chết) và bà Lù Thị L sinh năm 1932; vợ là Lù Thị D sinh năm 1964 và có 05 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22- 01- 2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt.

- *Người bào chữa:* ông Vương Văn Điển, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái, có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Mông:* ông Lý A Hờ, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại khu vực Ngã Ba Kim, xã Púng Luông, huyện Mù Cang Chải, Công an huyện Mù Cang Chải kiểm tra và bắt quả tang Giàng A T có hành vi tàng trữ trái phép

chất ma túy, thu giữ của Giàng A T 01 lọ nhựa, bên trong có 13 gói nhỏ bọc nilon, trong đó có 03 gói bọc nilon mầu xanh và 10 gói bọc nilon mầu hồng, đều hàn kín đầu, bên trong mỗi gói nhỏ có chứa 01 viên nén màu hồng, nghi là ma túy tổng hợp; 01 gói bằng mảnh nilon mầu hồng buộc thắt nút một đầu, bên trong có 11 viên nén màu hồng, nghi là ma túy tổng hợp; 01 gói nhỏ bọc nilon mầu hồng hàn kín đầu, bên trong có 01 viên nén màu hồng, nghi là ma túy tổng hợp. Ngoài ra còn thu giữ của Giàng A T số tiền 361.000 đồng.

Quá trình điều tra Giàng A T khai nhận: khoảng 17 giờ ngày 21-01-2019, T đang ở trong lán của những người điều trị Methadone tại Ngã Ba Kim, xã Púng Luông thì có một người đàn ông dân tộc Mông đến hỏi có mua ma túy tổng hợp không. Do bản thân nghiện chất ma túy nên T đồng ý mua của người đàn ông này 25 viên ma túy mầu hồng với giá 600.000 đồng. Người đàn ông đưa cho T 01 lọ nhựa và 01 gói nilon mầu hồng chứa viên ma túy tổng hợp. T mở gói nilon đếm được 11 viên ma túy tổng hợp, rồi ước lượng số viên ma túy trong hộp nhựa là 14 viên nên giao 600.000 đồng cho người đàn ông đó. Sau đó, T thấy có một viên ma túy tổng hợp bị vỡ, nên T lấy phần viên bị vỡ sử dụng cho bản thân, phần còn lại thì bọc nilon cất vào ví. T mang lọ nhựa và gói nilon đựng ma túy tổng hợp giấu vào lỗ viên gạch trong lán rồi đi về nhà. Sáng ngày 22-01-2019, T quay lại lán lấy số ma túy ra, cất vào trong người thì bị Công an huyện Mù Cang Chải đến kiểm tra bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 51/GĐMT ngày 31- 01-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Các viên nén màu hồng thu giữ của Giàng A T có tổng khối lượng là 2,47 gam.

- 0,99 gam trích từ 2,47 gam viên nén mầu hồng gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKS-MCC ngày 24 -4 -2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố bị cáo Giàng A T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A T đã thừa nhận do nghiện chất ma túy nên T đã mua 25 viên ma túy tổng hợp về để sử dụng cho bản thân

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đề nghị tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A T từ 24 tháng đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy; trả lại cho bị cáo Giàng A T số tiền 361.000 đồng.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo Giàng A T nhất trí với tội danh và điều luật truy tố. Đề nghị Tòa án xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số không được đi học, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A T 18 tháng tù.

Bị cáo Giàng A T không có ý kiến tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Giàng A T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Giàng A T tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và được minh chứng bằng số ma túy thu giữ trong vụ án. Từ đó đã đủ căn cứ kết luận: ngày 22 -01 -2019, bị cáo Giàng A T đã thực hiện hành vi cất giữ 2,47 gam Methaphetamin nhằm sử dụng trái phép. Hành vi đó của bị cáo Giàng A T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Giàng A T là chính xác, được Tòa án chấp nhận.

[3] Tính chất của vụ án nghiêm trọng, bị cáo Giàng A T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực phòng, chống và kiểm soát ma tuý, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, nên cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt, Tòa án có xem xét bị cáo Giàng A T trong qua trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng để giảm cho bị cáo một phần hình phạt

[5] Xét về nhân thân bị cáo Giàng A T tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng là người nghiện chất ma túy nên được coi là nhân thân xấu.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Tòa án quyết định cách ly bị cáo Giàng A T khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện, góp phần răn đe, phòng ngừa và trấn áp tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay. Xét bị cáo Giàng A T có hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản để thi hành án nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với vật chứng và tài sản bị tạm giữ trong vụ án, xét thấy cần được xử lý như sau:

- Vật chứng chất ma túy thu giữ trong vụ án, hiện đang được niêm phong, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng là 01 ví da cũ, 01 lọ nhựa, 02 vỏ phong bì niêm phong sau khi lấy mẫu giám định và các mảnh nilon, xét không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

- Cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo Giàng A T số tiền 361.000 đồng, xét không liên quan đến tội phạm nên được trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với lời khai của bị cáo Giàng A T về mua ma túy của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, nhưng Tủa không biết họ, tên và địa chỉ của người này. Do đó, cơ quan điều tra không đủ cở sở xác minh, xử lý.

[9] Bị cáo Giàng A T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

1. Về hình phạt: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Giàng A T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 22 -01 -2019.

2. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong vật chứng do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước có ghi: "Vật chứng của Giàng A T tại Ngã Ba Kim, xã Púng Luông, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái ngày 22/01/2019 (sau khi trích mẫu giám định)", mặt sau các mép dán kín có chữ ký, họ tên của Trương Xuân Ngọc, Hà Thị Lê, Sùng A Chư, Đoàn Xuân Trường, Trần Nhật Tân và các hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái; 01 ví da mầu đen cũ; 01 lọ nhựa trắng, nắp vàng; 02 vỏ phong bì niêm phong sau khi lấy mẫu giám định và các mảnh nilon.

- Trả lại cho bị cáo Giàng A T số tiền 361.000đ *(Ba trăm sáu mươi mốt nghìn đồng),* số tiền hiện được niêm phong bằng 01 phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước có ghi: "Vật chứng là tiền thu giữ khi bắt quả tang Giàng A T SN 1963 tại Ngã Ba Kim, xã Púng Luông, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái ngày 22/01/2019 (sau khi giám định)", mặt sau các mép dán kín có chữ ký, họ tên của Lê Vũ Long, Đồng Thu Hằng, Hà Hải Đà và các hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo Giàng A T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Trung Dũng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC;
- Công an huyện MCC (2);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- THA hình sự;
- UBND xã P, huyện M, tỉnh Y;
- Bị cáo (Trại tạm giam);
- Người bào chữa;
- Lưu: TA, tiểu HS; HS (2).